| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 – LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 64/2025/DS-ST
Ngày: 23- 9 - 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Kim Ngân

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Nguyễn Thị Xuân Hoa;

Ông Dư Công Thử.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: ông Lê Minh Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn**: Ngân Hàng TMCP V (V1); Địa chỉ: số H L, Phường L, Quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Hoàng Duy L, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Ngân hàng V1 – CN Đ.

Văn bản ủy quyền số 783906/2025/UQN- LCC ngày 29/7/2025.

**Bị đơn**: ông Trần Quang H, sinh năm 1974; Địa chỉ: số E L, thôn N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*(Đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn vắng mặt không có lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện ngày 15/5/2025, các bản tự khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Hoàng Duy L trình bày:*** Ông Trần Quang H có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP V (viết tắt là V2) cụ thể thông qua hợp đồng sau: LN 1910151772315 ngày 14/10/2019 đây là hợp đồng do khách hàng ký trực tiếp, mã hợp điện tử trên hệ thống ngân hàng thể hiện hợp đồng LD 2012601073 số tiền vay 120.000.000đ, thời hạn vay 30 tháng, ngày giải ngân 28/10/2019; Ngày vi phạm là ngày 05/02/2021. Mục đích cho vay: Vay tiêu dùng cá nhân. Lãi suất 35%/năm cố định trong suốt thời gian vay.

Tổng số tiền gốc và lãi ông Trần Quang H còn nợ tính đến ngày 23/9/2025 như sau:

+ Nợ gốc khoản vay: 102.787.080đ (gốc trong hạn: 0đ; nợ gốc quá hạn là 202.787.080đ).

+ Nợ lãi khoản vay: 266.869.955đ; trong đó nợ lãi trong hạn là 16.157.760đ, nợ lãi quá hạn là 250.712.236đ.

Tổng số tiền Ngân hàng yêu cầu ông H phải trả tạm tính đến ngày 23/9/2025 cả gốc và lãi là 369.657.075đ và yêu cầu ông H tiếp tiếp tục trả lãi kể từ ngày 24/9/2025 theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho ngân hàng V1.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Hoàng Duy L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn ông Trần Quang H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét, theo đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2025 của nguyên đơn Ngân hàng V3 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định đây là tranh chấp dân sự về việc " Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

Xét, theo xác minh của Công an xã Đ, tỉnh Lâm Đồng thì ông Trần Quang H có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: số E L, thôn N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hiện ông Trần Quang H đang sinh sống tại địa chỉ trên và thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Lâm Đồng.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Trần Quang H đều vắng mặt. Tại phiên tòa, bị đơn tiếp tục vắng mặt. Xét, sự vắng mặt của các đương sự không làm ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét thấy, khi nộp đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng V3 đã cung cấp các chứng cứ, tài liệu chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bao gồm: Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân LN 1910151772315 ngày 14/10/2019; Bản sao Điều kiện giao dịch chung được ký kết giữa Ngân hàng và ông Trần Quang H; Bản tóm tắt sao kê chi tiết khoản vay của ông Trần Quang H; Lịch sử bản kê tính lãi tiền vay của khách hàng Trần Quang H. Các tài liệu này chứng minh việc ông Trần Quang H đã thực hiện các giao dịch vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ và có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử được ký kết giữa Ngân hàng V3 và ông Trần Quang H đã được ký kết một cách tự nguyện và tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức và nội dung. Các điều khoản về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất (lãi trong hạn và lãi quá hạn), các khoản phí đều phù hợp với quy định pháp luật và thỏa thuận của các bên quy định tại mục 5 phần "Xác nhận và cam kết của khách hàng".

Quá trình sử dụng vốn vay, ông Trần Quang H đã được Ngân hàng giải ngân số tiền 120.000.000đ chuyển vào số tài khoản 196310576 đứng tên ông Trần Quang H đăng ký tại Ngân hàng V3 vào ngày 28/10/2019. Tuy nhiên cho đến ngày 23/9/2025, ông Trần Quang H chỉ thanh toán cho Ngân hàng được số tiền gốc 17.212.920đ, còn nợ số tiền gốc 102.787.080đ + Nợ lãi khoản vay: 266.869.995đ; trong đó nợ lãi trong hạn là 16.157.760đ, nợ lãi quá hạn là 250.712.236đ. Tổng số tiền ông H còn nợ tạm tính đến ngày 23/9/2025 cả gốc và lãi là 369.657.075đ.

Do ông Trần Quang H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng V3 yêu cầu ông H thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 24/9/2025 cho đến khi ông H thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký là phù hợp với thỏa thuận của các

bên tại mục 5 phần "Xác nhận và cam kết của khách hàng" được quy định tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1 1910151772315 ngày 14/10/2019 và quy định tại Điều 280; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017; Điều 23; Điều 25 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng.

[2.2]. Theo kết quả xác minh của Công an xã Đ, tỉnh Lâm Đồng thì ông Trần Quang H có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: số E L, thôn N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, hiện nay ông Trần Quang H đang sinh sống tại địa chỉ trên. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cũng như toàn bộ các tài liệu chứng cứ kèm, trong đó nêu rõ yêu cầu của Ngân hàng V3 về việc buộc ông H trả toàn bộ số tiền còn nợ của Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1 1910151772315 ngày 14/10/2019 nhưng ông H không có ý kiến phản đối yêu cầu của Ngân hàng V3. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh.

[2.3]. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V3, buộc ông Trần Quang H có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ phát sinh theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1 1910151772315 ngày 14/10/2019 tính đến ngày 23/9/2025 là 369.657.075đ, trong đó nợ gốc là 102.787.080đ, nợ lãi khoản vay 266.869.995đ và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/9/2025 theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng đã giao kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Quang H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền mà yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Vì các lẽ trên,**

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017; Điều 23; Điều 25 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Tuyên xử**,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với ông Trần Quang H về tranh chấp hợp đồng tín dụng.Buộc ông Trần Quang H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 23/9/2025 là 369.657.075đ, trong đó nợ gốc là 102.787.080đ, lãi trong hạn là 16.157.760đ, lãi quá hạn là 250.712.236đ và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/9/2025 theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng đã giao kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Buộc ông Trần Quang H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.483.000đ. Ngân hàng TMCP V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho TMCP Việt Nam V số tiền 8.712.106đ tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003111 ngày 19/6/2025 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đơn Dương. ( Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Lâm Đồng)

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP V, ông Trần Quang H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc niêm yết) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 2- Lâm Đồng;
- Phòng THA Dân sự Khu vực 2 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Kim Ngân**

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 2- Lâm Đồng;
- Phòng THA Dân sự Khu vực 2 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Kim Ngân**